TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Cao Lãnh, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, về việc *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"*, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Thị Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 3, Tổ M, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Không số nhà, ấp X, xã M, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Trần Phương B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 3, Tổ M, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trương Thị Đ và anh Trần Phương B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Đ và anh Trần Phương B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị Đ và anh Trần Phương B có 01 con chung Trần Thị Thanh N, sinh ngày 09/6/2013. Hiện nay, con chung đang sống với anh B. Chị Đ và anh B thống nhất thoả thuận, anh B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Thanh N, sinh ngày 09/6/2013.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ và anh B thống nhất thỏa thuận, anh B không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung và chị Đ không tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Đ và anh B thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đ và anh B thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013252 ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, chị Đ còn được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Phương B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh
- VKSND TPCL;
- Chi Cục THADS TPCL;
- UBND xã TTT, TPCL;
(GCNKH Số 32 ngày 28/5/2013)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm